

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 74/2019/DS-ST

Ngày 28/8/2019

“V/v: Tranh chấp
hợp đồng tín dụng”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-DS ngày 30/1/2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2019/QĐXX-ST ngày 22-7-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77 ngày 07-8-2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Phường 3, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Người đại diện ký đơn khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Giám đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk;

Địa chỉ: Phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Lê Tấn V – Nhân Viên phát triển kinh doanh, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk, (có mặt);

*** Bị đơn:** Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1973, (vắng mặt);

Địa chỉ 1: Tổ dân phố 4, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi làm việc: Tại Trường Cao Đẳng Sư phạm Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-01-2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân Thành phố B, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 26-9-2016, ông H với Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắc Lắc (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), đã ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp) có xác nhận của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Sư phạm Đ.

Số tiền vay là 90.000.000đồng , theo hình thức tín chấp;

Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng, từ 6-10-2016 đến 6-10-2019;

Lãi suất: 8.4%; Trả theo định kỳ hàng tháng;

Tính đến hết ngày 13-12-2017 tổng số nợ của ông H là: 114,675,183 đồng, trong đó nợ gốc là: 90.000.000đồng + lãi trong hạn: 22,659,000đồng và lãi quá hạn là: 2,016,183đồng.

* Kể từ khi vay cho đến nay ông H không chịu thanh toán nợ, ngân hàng đã gửi thông báo, gửi công văn và liên hệ bằng gọi điện thoại nhiều lần nhưng ông H không có thiện chí thanh toán nợ, gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ của nhà nước và quá trình xử lý, thu nợ xấu của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ nêu trên và các khoản lãi phát sinh từ ngày 14-12-2017 đến khi ông H thanh toán xong nợ gốc.

** Do Tòa án đã tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình lẩn tránh, không lên Tòa án để làm việc, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký và đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B:*

**Về trình tự thủ tục tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70;71; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70;72 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Về nội dung vụ án:* Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng quy định của pháp luật, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn.

**Về tiền giám định và tiền án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng:

- Đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; 474; 476 của Bộ Luật dân sự năm 2005.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Thành phố B, tổng đạt giấy triệu tập đương sự hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét, việc ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (*dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp*) đề ngày 26-9-2016, có xác nhận của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Sư phạm Đ, là có thật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bên bị đơn cố tình lẩn tránh. Do đó, theo quy định chung, Tòa án đã tiến hành thủ tục giám định chữ ký. Qua kết quả giám định cho thấy: Chữ ký trong giấy xác nhận nợ nêu trên là đúng chữ ký của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp về hình thức nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét, về nội dung: Ông H đã vay của nguyên đơn số tiền gốc là: 90.000.000đồng .

Thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày 6-10-2016 đến 6-10-2019;

Trả theo định kỳ hằng tháng;

Tính đến hết ngày 13-12-2017 ông H nợ tổng là: 114.675.183đồng (trong đó: nợ gốc là: 90.000.000đồng + lãi trong hạn: 22.659.000đồng và lãi quá hạn là: 2.016.183đồng).

Mặc dù theo thỏa thuận thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ theo định kỳ hàng tháng, kể từ ngày vay 6-10-2016. Nhưng trong suốt thời gian dài kể từ thời gian vay đến ngày 13-12-2017, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông H vẫn không chịu thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ nêu trên và các khoản lãi phát sinh từ ngày 14-12-2017 đến khi ông H thanh toán xong nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận. Phù hợp với quy định tại Điều 471; 474; 476 của Bộ Luật dân sự năm 2005.

[3] Về tiền giám định:

Do bị đơn cố tình lẩn tránh, nên theo thủ tục tố tụng nguyên đơn đã nộp tạm ứng lệ phí giám định với số tiền là: 5.040.000đồng. Số tiền này đã chi phí hết cho việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết, theo giấy nhận tiền đề ngày 04-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ theo quy định tại Điều 159; Điều 160; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, thì bị đơn phải chịu số tiền giám định tài liệu là: 5.040.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp 5.040.000đồng, sau khi thu được của bị đơn.

[4] Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn, nên áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, thì bị đơn phải chịu án phí DSST, cụ thể được tính như sau: $114,675,183\text{đồng} \times 5\% = 5.733.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; 145; 146; 147; 159; 160; 161; 162; 235; 266; 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471; 474; 476 của Bộ Luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

** Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.*

*** Tuyên xử:**

1. Buộc ông Phạm Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk; tổng số tiền là: 114.675.183đồng, trong đó nợ gốc là: 90.000.000đồng + lãi trong hạn: 22.659.000đồng và lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 13-12-2017 là: 2.016.183đồng.

Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ (*dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp*) đề ngày 26-9-2016, kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

2. Về tiền giám định chữ ký:

Ông Phạm Quốc H phải chịu số tiền giám định chữ ký là: 5.040.000đồng. Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk; được nhận lại số tiền 5.040.000đồng sau khi thu được của Ông Phạm Quốc H.

3. Về án phí:

- Ông Phạm Quốc H phải chịu án phí DSST là: 5.733.000đồng.
- Hoàn trả Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ, thông qua Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk; số tiền 2.866.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003155 ngày 29-01-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- Lưu hồ.sơ;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị An